

Số: 131/2024/QĐST- HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 25 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 99/2012, quyền số 01/2012 ngày 06 tháng 3 năm 2012 tại UBND xã Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

- Anh Lê Hà A, sinh năm 1990;

- Chị Lã Thị B, sinh năm 1991;

Cùng nơi cư trú: phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 3 năm 2024, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hà A và chị Lã Thị B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 03 con chung, gồm: Cháu Lê Hà C, sinh ngày 20/5/2012; cháu Lê D, sinh ngày 28/9/2017 và cháu Lê Hà E, sinh ngày 24/5/2023. Anh chị thỏa thuận giao cháu Hà C, cháu D, cháu Hà E cho chị B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh A cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lê Hà A và chị Lã Thị B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hà A và chị Lã Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Lê Hà C, sinh ngày 20/5/2012; cháu Lê D, sinh ngày 28/9/2017 và cháu Lê Hà E, sinh ngày 24/5/2023. Anh chị thoả thuận giao cháu Hà C, cháu D, cháu Hà E cho chị B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh A cho đến khi chị B có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh A có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thoả thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Lê Hà A và chị Lã Thị B tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BTLU/23 số 0021397 ngày 15/3/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh A và chị B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang